

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T C
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 05 - 01 - 2021
V/v Tranh chấp về ly hôn, nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T C, TỈNH TRÀ VINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trang Thị Cẩm Nhuận
2. Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung

- Thư ký phiên tòa: Bà Liêng Thị Kim Ngân là Thư ký Tòa án nhân dân huyện T C, tỉnh Trà Vinh.

Ngày 05 tháng 01 năm 2021, tại Tòa án nhân dân huyện T C xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 48/2020/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2020 về việc “Tranh chấp ly hôn và tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2020/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị Hồng Nh, sinh năm 2002 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp Tân Đại, xã Hiếu Tử, huyện T C, tỉnh Trà Vinh.

Bị đơn: Anh Trần Văn Th, sinh năm 1993 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp Tân Đại, xã Hiếu Tử, huyện T C, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai tại Tòa án chị Trần Thị Hồng Nh là nguyên đơn trình bày:

Chị Nh và anh Trần Văn Th chung sống với nhau vào năm 2019 nhưng đến nay không có đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống có 01 con chung tên Trần Gia H, sinh ngày 17/5/2020 hiện đang sống với chị Nh.

Về hôn nhân: Chị Nh yêu cầu được ly hôn với anh Th. Nguyên nhân mâu thuẫn dẫn tới yêu cầu ly hôn là do bất đồng ý kiến, anh Th không chăm lo cho gia

đình nên vợ chồng không còn hạnh phúc, cả hai đã không còn chung sống với nhau từ tháng 05 năm 2020 cho đến nay.

Về con chung: Chị Nh yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Trần Gia H và không yêu cầu anh Th phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị Nh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị Nh khai chị và anh Th không có thiếu nợ ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Trần Văn Th là bị đơn trình bày như sau:

Anh Th và chị Nh chung sống không có đăng ký kết hôn. Anh Th và chị Nh có 01 con chung tên Trần Gia H. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng ý kiến, thường xuyên cự cãi với nhau nên vợ chồng không còn tình cảm và đã ly thân với nhau từ tháng 05 năm 2020.

Về hôn nhân: Anh Th đồng ý ly hôn với chị Nh

Về con chung: Anh Th đồng ý giao con chung tên Trần Gia H, sinh ngày 17/5/2020 cho chị Nh được trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Th không đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Anh Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh Th khai anh và chị Nh không có nợ ai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp về ly hôn và tranh chấp về nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại các Điều 28, 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Hồng Nh và anh Trần Văn Th chung sống với nhau vào năm 2019 do không có đăng ký kết hôn nên không được xem là hôn nhân hợp pháp. Tại phiên tòa chị Nh khai đời sống chung có nhiều mâu thuẫn nên yêu cầu ly hôn với anh Th. Anh Th đồng ý ly hôn với chị Nh. Xét thấy chị Nh và anh Th chung sống không có đăng ký kết hôn nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 53 và khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 tuyên bố chị Trần Thị Hồng Nh và anh Trần Văn Th không phải là vợ chồng .

[3] Về con chung: Chị Nh và anh Th có 01 con chung tên Trần Gia H, sinh ngày 17/5/2020. Xét thấy hiện nay cháu Trần Gia H chưa đủ 36 tháng tuổi, chị Nh

là người trực tiếp nuôi con, anh Th cũng đồng ý giao con chung cho chị Nh tiếp tục nuôi dưỡng. Do đó cần giao cháu Trần Gia H cho chị Trần Thị Hồng Nh được tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với hoàn cảnh thực tế và đúng quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Tòa án đã giải thích quy định của pháp luật về việc người không trực tiếp nuôi con phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con nhưng chị Nhung không yêu cầu anh Th phải cấp dưỡng nuôi con nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Chị Nh và anh Th không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

Về nợ chung: Chị Nh và anh Th khai không có nợ ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Xét thấy cần buộc chị Trần Thị Hồng Nh nộp án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 14, 15, khoản 2 Điều 53, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Về quan hệ hôn nhân: Tuyên bố không công nhận chị Trần Thị Hồng Nh và anh Trần Văn Th là vợ chồng.

Về con chung: Giao con chung của chị Nh và anh Th tên Trần Gia H, sinh ngày 17/5/2020 cho chị Trần Thị Hồng Nh được tiếp tục nuôi dưỡng. Anh Th không phải cấp dưỡng nuôi con do chị Nh không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con.

Về tài sản chung: Chị Nh và anh Th không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

Về nợ chung: Chị Nh và anh Th khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Trần Thị Hồng Nh phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm số tiền là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0002967 ngày 14 tháng 10 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tí C. Chị Trần Thị Hồng Nh đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện T C.
- TAND tỉnh Trà Vinh.
- CCTHADS huyện T C.
- Đương sự.
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thanh Tùng